

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2021/QĐST -HNGĐ

Mường Ảng, ngày 26 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2020/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

Nguyên đơn: Chị Vì Thị T, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Lường Văn H, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Bản H, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Vì Thị T và anh Lường Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Vì Thị T và anh Lường Văn H có 01 người con chung là cháu Lường Thị Kim T1, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2004.

Chị T và anh H đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc giao nuôi con chung: Chị Vì Thị T sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lường Thị Kim T1 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi cháu T1 cùng chị T. Thời gian giao nuôi con chung bắt đầu từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lường Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh H thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về tài sản chung; tài sản riêng; nợ chung thu về; nợ chung phải trả: Chị Vì Thị T và anh Lường Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Vì Thị T và anh Lường Văn H thỏa thuận, thống nhất mỗi người tự nguyện chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng anh H là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên anh H được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số: AB/2010/01853 ngày 09 tháng 12 năm 2020, chị Vì Thị T được trả lại 225.000^d (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân